

BỘ NỘI VỤ
Số: **185** /QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **09** tháng **3** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102- SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (nhiệm kỳ 2011 - 2013) của Hiệp hội thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2011 tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Công Thương;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, T.

KT. BỘ TRƯỞNG
CHỨC TRƯỞNG

Nguyễn Tiên Đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ



HIỆP HỘI NHIÊN LIỆU SINH HỌC VIỆT NAM

*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 485 /QĐ -BNV
ngày 03 tháng 03 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi của Hiệp hội

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam.
2. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam Bio-fuels Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VBFA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện, không vụ lợi, tập hợp các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực ươm, trồng, nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, cung ứng và phân phối các sản phẩm Ethanol, Bio Diesel từ các cây nhiên liệu như ngô, sắn, lúa mì, lạc, đậu tương, mía đường, dầu cọ, các loại nguyên liệu khác như cellulose (cây năng lượng), các loại hạt có dầu và các nguyên liệu phục vụ cho sản xuất nhiên liệu sinh học khác có liên quan trên địa bàn cả nước.

2. Mục đích của Hiệp hội là tập hợp, liên kết để hợp tác, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các hội viên trong cung ứng, sản xuất, kinh doanh, thu mua, chế biến nguyên liệu sinh học, nâng cao công nghệ, hoá chất, phụ gia, chất lượng sản phẩm thông qua việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành cho hội viên; tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, xoá đói giảm nghèo và thúc đẩy ngành nhiên liệu sinh học Việt Nam phát triển, đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường; phục vụ tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế đất nước và hội nhập quốc tế.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, tập trung, quyết định theo đa số và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự

quản, tự trang trải về tài chính, bình đẳng giữa các hội viên và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 4. Phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Hội

1. Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, theo quy định của pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và biểu tượng riêng.

3. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và có văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Hiệp hội và tuân thủ pháp luật về hội.

2. Làm đầu mối tập hợp, đoàn kết các hội viên cùng nhau hoạt động nhằm thúc đẩy liên doanh, liên kết trong lĩnh vực nhiên liệu sinh học tại Việt Nam ngày càng hiệu quả hơn, phạm vi rộng rãi hơn. Giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Phổ biến, cung cấp thông tin cho hội viên về hoạt động của Hiệp hội và các hoạt động liên quan đến nhiên liệu sinh học theo quy định của Hiệp hội phù hợp với pháp luật.

4. Hỗ trợ, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên để cùng tồn tại và phát triển thông qua trao đổi thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ, phối hợp đào tạo, xúc tiến thương mại giữa các doanh nghiệp với hội viên, giữa hội viên với các tổ chức kinh tế khác và làm cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước, các chính sách của Nhà nước về năng lượng, nhiên liệu sinh học.

5. Giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ nghiệp vụ bằng nhiều hình thức khác nhau, như: Mở các lớp huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, công nghệ sản phẩm và các dịch vụ chuyên về nhiên liệu sinh học; tạo điều kiện cho mọi đối tượng có điều kiện học tập, nghiên cứu, giúp các doanh nghiệp nâng cao kiến thức và năng lực quản lý kinh doanh, nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất ngành nhiên liệu sinh học theo quy định của pháp luật.

6. Cập nhật và cung cấp các thông tin, diễn biến và xu hướng phát triển, thực tiễn, kinh nghiệm về nhiên liệu sinh học trong nước, khu vực và quốc tế cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

7. Góp phần hỗ trợ và khuyến nghị các cơ quan chức năng trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý để điều chỉnh các hoạt động về kinh doanh, mua bán, ương trồng, sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu thụ các sản phẩm nhiên liệu sinh học tại Việt Nam.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, khai thác, phổ biến kiến thức về ngành nhiên liệu sinh học cho quần chúng để tăng cường sự tiếp cận hiểu biết của người dân đối với việc sử dụng các sản phẩm nhiên liệu sinh học nhằm bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên, sản phẩm sử dụng nhiên liệu sinh học trở thành phổ biến.

9. Ban hành và hướng dẫn hội viên thực hiện quy tắc đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp.

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về nhiên liệu sinh học cho hội viên. Vận động hội viên đoàn kết, cùng góp trí tuệ, tài lực và vật lực để xây dựng phát triển Hiệp hội.

2. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và đại diện cho hội viên về quyền và lợi ích hợp pháp trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội, hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

3. Chủ động thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, đào tạo và thực hiện các chương trình, dự án, các dịch vụ nhằm mục đích phát triển ngành nhiên liệu sinh học và các sản phẩm sinh học khác. Tổ chức, phối hợp tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn có liên quan đến nhiên liệu sinh học cho hội viên và các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu cập nhật kiến thức theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội về các vấn đề liên quan đến nhiên liệu sinh học và các sản phẩm có liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Đóng góp ý kiến trong việc xây dựng các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định pháp luật.

6. Phối hợp hoặc đề cử hội viên tham gia với các cơ quan chức năng và các tổ chức, cá nhân liên quan khác trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội và đi công tác ở nước ngoài khi có yêu cầu.

7. Được gây quỹ cho Hiệp hội trên cơ sở đóng góp hội phí của hội viên, thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

8. Được nhận tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Xuất bản sách, báo, tạp chí, tập san, bản tin, các ấn phẩm và các trang thông tin điện tử liên quan đến lĩnh vực nhiên liệu sinh học theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập hoặc liên kết với các Hiệp hội và các tổ chức trong và ngoài nước có mục tiêu hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế.

11. Được thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên Hiệp hội

1. Hội viên chính thức của Hiệp hội là các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân của Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực ươm, trồng, sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, tiêu thụ và phân phối các sản phẩm nhiên liệu sinh học và có liên quan đến nhiên liệu sinh học tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hiệp hội, đóng hội phí, được Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định kết nạp làm hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết của Hiệp hội là các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập, đều có thể được Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự của Hiệp hội là các tổ chức và công dân Việt Nam, các nhà quản lý, nhà nghiên cứu khoa học, chuyên gia kỹ thuật có uy tín, không có điều kiện trở thành hội viên chính thức nhưng tâm huyết, tự nguyện đóng góp xây dựng và phát triển Hiệp hội, được Ban Thường vụ Hiệp hội mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

Điều 8. Quyền lợi của hội viên

1. Hội viên chính thức có các quyền sau đây:

- a) Được cấp thẻ "Hội viên Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam";
- b) Được tham dự Đại hội, thảo luận, biểu quyết và bỏ phiếu tại Đại hội;
- c) Được tự ứng cử hoặc đề cử ứng viên vào Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc các cơ quan trực thuộc Hiệp hội;
- d) Tham gia các hoạt động của Hiệp hội theo nguyện vọng khi đáp ứng các điều kiện do Hiệp hội quy định;

đ) Được thông báo, cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội;

e) Được Hiệp hội giúp đỡ, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong các hoạt động liên quan đến nhiên liệu sinh học theo quy định của Hiệp hội;

g) Được quyền đề đạt ý kiến về các hoạt động của Hiệp hội hoặc các vấn đề có liên quan đến nhiên liệu sinh học. Được Hiệp hội giúp đỡ, giới thiệu với các cơ sở trong và ngoài ngành để hợp đồng sản xuất, làm chuyên gia kỹ thuật;

h) Được Hiệp hội giúp đỡ, bảo trợ trong các công trình nghiên cứu riêng, các sáng kiến phát minh trong nghề, bảo vệ quyền lợi chính đáng trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và được miễn, giảm các chi phí tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức (như đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo...) theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật;

i) Tạo điều kiện, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ khi Hội viên của hội gặp khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh và liên kết, hợp tác trong việc xây dựng nguồn nhân lực vận hành cho nhà máy của các hội viên;

k) Hợp tác phát triển và lành mạnh hoá thị trường sản phẩm cây trồng làm nguyên liệu sinh học trong nước, tạo giống cây trồng làm nhiên liệu sạch bệnh có năng suất cao. Phối hợp việc thu mua nguyên liệu sản xuất nhiên liệu sinh học, tránh cạnh tranh giá;

l) Được hưởng các quyền khác theo quy định của Hiệp hội và theo Điều lệ này;

m) Được xin ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia;

2. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền đề cử, ứng cử vào Ban lãnh đạo Hiệp hội và không được biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tuân thủ các quy định của Điều lệ, các nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội và các quy định khác do Hiệp hội ban hành.

2. Đoàn kết, hợp tác giữa các hội viên để cùng nhau thực hiện các nhiệm vụ, công việc do Ban Chấp hành Hiệp hội phân công nhằm hỗ trợ cho các hoạt động của Hiệp hội được hiệu quả.

3. Phối hợp, hỗ trợ các hội viên khác nhằm tăng cường sự đoàn kết và vì sự vững mạnh của Hiệp hội.

4. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hiệp hội những thông tin, tài liệu phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ, đúng kỳ hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 10. Thủ tục gia nhập Hiệp hội và thẩm quyền kết nạp hội viên

1. Các tổ chức, doanh nghiệp nêu ở Điều 7 của Điều lệ này có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ xin gia nhập để Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định.

2. Thủ tục kết nạp hội viên gồm:

a) Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu đơn do Hiệp hội quy định);

b) Bản sao quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư (đối với tổ chức);

c) Các tài liệu chứng minh hoạt động liên quan đến nhiên liệu sinh học của các tổ chức muốn gia nhập.

Hội viên danh dự có thể được Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, công nhận trên cơ sở được ít nhất 02 uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội giới thiệu và đề cử.

3. Ban Thường vụ Hiệp hội quy định hình thức, trình tự, thủ tục và các hồ sơ, biểu mẫu cụ thể để xem xét, quyết định kết nạp hội viên.

Điều 11. Chấm dứt tư cách hội viên

1. Tư cách hội viên đương nhiên bị chấm dứt nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Hiệp hội tự giải thể hoặc bị giải thể;

b) Tổ chức hội viên của Hiệp hội bị giải thể hoặc tuyên bố phá sản;

c) Bị tòa án tước quyền công dân;

d) Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội.

2. Tư cách hội viên sẽ bị chấm dứt theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội với sự nhất trí bằng văn bản của 2/3 (hai phần ba) tổng số hội viên trở lên khi hội viên đó vi phạm một trong các điều sau:

a) Hội viên vi phạm Điều lệ, các quy định, các nghị quyết của Đại hội và quyết định của Hiệp hội, gây tổn hại tới uy tín, danh dự, tài sản và tài chính của Hiệp hội;

b) Hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam, bị truy tố trách nhiệm hình sự hoặc vi phạm nghiêm trọng các quy tắc, thông lệ quốc tế về giao dịch, kinh doanh, cung cấp và phát triển các dịch vụ nhiên liệu sinh học tại Việt Nam;

c) Không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của hội viên, không đóng hội phí từ 01 năm trở lên.

3. Hội viên bị chấm dứt tư cách phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác phát sinh trước thời điểm bị chấm dứt tư cách hội viên và phải trả lại thẻ hội viên trước khi ra khỏi Hiệp hội.

4. Ban Thường vụ Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục, hồ sơ chấm dứt tư cách và xoá tên hội viên của Hiệp hội.

Chương IV **TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI**

Điều 12. Tổ chức của Hiệp hội

1. Tổ chức của Hiệp hội gồm:

- a) Đại hội đại biểu toàn quốc;
- b) Ban Chấp hành Hiệp hội;
- c) Ban Thường vụ Hiệp hội;
- d) Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- đ) Văn phòng Hiệp hội;
- e) Các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

2. Hiệp hội Nhiên liệu sinh học ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Hiệp hội Nhiên liệu sinh học tỉnh) do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động, nếu tán thành Điều lệ của Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam, tự nguyện làm đơn xin gia nhập thì được Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định kết nạp làm hội viên chính thức của Hiệp hội.

3. Tổ chức cơ sở của Hiệp hội là các chi hội trực thuộc do Hiệp hội thành lập.

Điều 13. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hiệp hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam (sau đây gọi chung là Đại hội) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, nhiệm kỳ 03 năm một lần do Ban Chấp hành Hiệp hội triệu tập. Thành phần, số lượng đại biểu tham dự Đại hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

2. Đại hội bất thường được Ban Chấp hành Hiệp hội triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Nội dung của Đại hội bất thường do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

3. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Xem xét, thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động, báo cáo tài chính của Hiệp hội nhiệm kỳ trước và thông qua các chương trình, kế hoạch hoạt động cho nhiệm kỳ tiếp theo;

b) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội (nếu có);

c) Quyết định số lượng uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

d) Thảo luận và thông qua quyết định về chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể Hiệp hội (nếu có);

đ) Thông qua quyết định gia nhập các tổ chức nghề nghiệp có liên quan đến nhiên liệu sinh học trong nước (nếu có);

e) Thảo luận các vấn đề về các sản phẩm nhiên liệu sinh học, các quy định của pháp luật có liên quan mà hội viên quan tâm;

g) Quyết định các vấn đề khác theo tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệp hội;

h) Thông qua nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Việc lựa chọn hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín tại Đại hội do Đại hội quyết định.

2. Các nghị quyết của Đại hội được thông qua khi được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức có mặt tán thành. Riêng trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc giải thể Hiệp hội phải được sự nhất trí của ít nhất 2/3 tổng số đại biểu có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu ra, là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ Đại hội của Hiệp hội.

2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định và bầu trực tiếp từ các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể được bầu bổ sung trong nhiệm kỳ nhưng không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Việc bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội họp định kỳ sáu tháng một lần. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hiệp hội có thể triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Hiệp hội bất thường để giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách của Hiệp hội khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội đề nghị. Chương trình, tài liệu hội nghị được gửi cho các thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội 05 ngày trước ngày dự định diễn ra cuộc họp.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hiệp hội:

a) Tổ chức triển khai và lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành và Điều lệ Hiệp hội;

b) Xây dựng các quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội, các chương trình hoạt động của Ban Chấp hành hàng năm và cả nhiệm kỳ theo nghị quyết Đại hội;

c) Phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức liên quan trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để góp phần phát triển Hiệp hội;

- d) Lãnh đạo hoạt động của các ban chuyên môn và Văn phòng Hiệp hội;
- đ) Quyết định số lượng thành viên Ban Thường vụ và bầu Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các Phó Tổng thư ký và một số ủy viên;
- e) Quyết định các vấn đề khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội;
- g) Quy định hình thức, trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn xét khen thưởng và kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân hội viên.

Điều 16. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành hội Hiệp hội, giúp Ban Chấp hành giải quyết các công việc thường xuyên của Hiệp hội. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội trong mỗi nhiệm kỳ.

2. Ban Thường vụ Hiệp hội họp định kỳ 03 tháng một lần, khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hiệp hội khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ yêu cầu. Các nội dung của Ban Thường vụ Hiệp hội được biểu quyết, thông qua khi có đa số ý kiến ủy viên Thường vụ dự họp tán thành.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Hiệp hội:

a) Lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội giữa 02 kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Lập kế hoạch tổ chức thực hiện và báo cáo hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành;

c) Chỉ đạo, quản lý các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và ký kết các văn bản hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Hiệp hội giao;

đ) Xem xét, đề nghị Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định thành lập hoặc giải thể các tổ chức trực thuộc theo Điều lệ Hiệp hội và theo quy định của pháp luật;

e) Thông qua quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký kết hợp đồng lao động đối với nhân sự Văn phòng, các ban chuyên môn, các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ, là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật và là chủ tài khoản thứ nhất của Hiệp hội. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hiệp hội theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội và nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội;

b) Ký ban hành quy chế quản lý và hoạt động của Hiệp hội; các nghị quyết sau khi đã được Đại hội, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ và quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

3. Trong trường hợp Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, nếu cần có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

Điều 18. Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội, do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra, được Chủ tịch Hiệp hội phân công phụ trách một số mặt hoạt động của Hiệp hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội.

2. Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội điều hành các hoạt động của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội và được ủy quyền điều hành các công việc khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt. Số lượng Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Điều 19. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký

1. Tổng thư ký Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội, do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra, thường trực giải quyết các công việc của Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội phân công, điều hành mọi hoạt động thường ngày của Hiệp hội và Văn phòng Hiệp hội.

2. Tổng thư ký Hiệp hội có nhiệm vụ: Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành Hiệp hội, định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội, lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội, quản lý tài liệu, tài sản và tài chính của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Phó Tổng thư ký Hiệp hội là người giúp việc cho Tổng thư ký Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Tổng thư ký Hiệp hội và Phó Chủ tịch Hiệp hội được phân công phụ trách một số mặt về công tác của Hiệp hội.

4. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký Hiệp hội làm thư ký trong các kỳ họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội.

Điều 20. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu ra, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng Ban Kiểm tra phải là ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Ban Kiểm tra Hiệp hội có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, quy chế và hoạt động của Hiệp hội;

b) Kiểm tra tư cách hội viên, kiểm tra hoạt động của hội viên để trình Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện các vi phạm để kịp thời chấn chỉnh;

c) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của các tổ chức thuộc Hiệp hội;

d) Xem xét, đề xuất với Ban Thường vụ Hiệp hội giải quyết tranh chấp, các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hiệp hội, hội viên và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

đ) Báo cáo kết quả kiểm tra trong các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Đại hội theo quy chế hoạt động của Hiệp hội.

Điều 21. Văn phòng, các ban chuyên môn và các tổ chức pháp nhân thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng và các ban chuyên môn của Hiệp hội là bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành Hiệp hội và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hiệp hội, hoặc một Phó Chủ tịch Hiệp hội theo phân công của Chủ tịch Hiệp hội.

2. Việc thành lập và bổ nhiệm nhân sự Văn phòng, các ban chuyên môn của Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội đề nghị Chủ tịch Hiệp hội quyết định. Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tùy theo nhu cầu công tác, Ban Thường vụ Hiệp hội có thể thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội. Việc thành lập và bổ nhiệm chức danh lãnh đạo của các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội phải theo đúng quy định của pháp luật.

4. Ban Thường vụ Hiệp hội quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Hiệp hội, Văn phòng và các ban chuyên môn.

Chương V TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 22. Tài sản của Hiệp hội

1. Tài sản của Hiệp hội gồm: Trụ sở, các phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động Hiệp hội và các tài sản khác (nếu có).

2. Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản và sử dụng tài sản của Hiệp hội đúng mục đích hoạt động, có hiệu quả.

Điều 23. Tài chính của Hiệp hội

1. Các nguồn thu của Hiệp hội:

a) Hội phí của hội viên thu mỗi năm một lần (mức thu cụ thể do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định);

b) Thu nhập do các hoạt động nghiệp vụ của Hiệp hội như: Dịch vụ, tư vấn, xuất bản, phổ biến kiến thức và thu nhập hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

c) Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

d) Các khoản thu hợp pháp khác.

Nguồn thu từ các hoạt động của Hiệp hội không được chia cho hội viên.

2. Các khoản chi của Hiệp hội:

a) Các hoạt động truyền thông;

b) Các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động tư vấn, giám định, pháp biện, dịch vụ;

c) Chi hội thảo, tập huấn, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về lĩnh vực nhiên liệu sinh học cho hội viên;

d) Các khoản chi cho các hoạt động thuê trụ sở, văn phòng, hành chính khác của Hiệp hội;

đ) Chi lương, phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên chuyên trách;

e) Các khoản chi khác (nếu có).

Điều 24. Quản lý sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội xây dựng và ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của Hiệp hội phải được kiểm toán và báo cáo trong Hội nghị Ban Chấp hành, trong Đại hội nhiệm kỳ của Hiệp hội và công khai theo quy chế tài chính của Hiệp hội.

Điều 25. Năm tài chính của Hiệp hội

Năm tài chính của Hiệp hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 dương lịch và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Hiệp hội có quyết định thành lập Hiệp hội của Bộ Nội vụ và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 26. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên Hiệp hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các văn bản hướng dẫn thi hành, nghị quyết Đại hội của Hiệp hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hiệp hội tự giải thể theo đề nghị của ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số hội viên chính thức. Trường hợp Hiệp hội tự giải thể theo nghị quyết của Đại hội thì nghị quyết đó phải được ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên hoặc đại biểu chính thức tham dự Đại hội biểu quyết thông qua.

3. Khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hiệp hội thì Hiệp hội phải tiến hành kiểm kê toàn bộ tài chính, tài sản đầy đủ và tiến hành các thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 27. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác phát triển Hiệp hội và trong lĩnh vực hoạt động do Hiệp hội phân công sẽ được Ban Chấp hành Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 28. Kỷ luật

Tổ chức, cá nhân hội viên lợi dụng danh nghĩa của Hiệp hội làm trái với các quy định của Điều lệ Hiệp hội, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị khiển trách, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Hiệp hội. Trường hợp gây thiệt hại về tài sản, tài chính của Hiệp hội thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Trình tự, thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật

Ban Thường vụ Hiệp hội quy định cụ thể nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xem xét khen thưởng và kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc hoặc Đại hội bất thường của Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam gồm 7 Chương, 31 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (nhiệm kỳ 2011- 2013) của Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam nhất trí thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2011 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ vào các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Nhiên liệu sinh học Việt Nam có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.